

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2648* /SNN&PTNT-LN

Thanh Hóa, ngày *15* tháng *7* năm *2019*

V/v rà soát các dự án Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và dự kiến danh mục dự án giai đoạn 2021-2025.

Kính gửi: Ủy Ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 8334/UBND-NN ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Công văn số 4273/BKHĐT-KTNN ngày 21/6/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát các dự án Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và dự kiến danh mục dự án giai đoạn 2021-2025;

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã xây dựng dự thảo Báo cáo rà soát các dự án Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020, dự kiến danh mục dự án giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở dự thảo Báo cáo, các Sở đã có ý kiến tham gia: Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại công văn số 4186/SKHĐT-KTNN ngày 12/7/2019); Sở Tài chính (tại công văn số 2924/STC-TCDN ngày 12/7/2019). Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp kính báo cáo UBND tỉnh xem xét báo cáo Bộ Kế hoạch và đầu tư kết quả rà soát các dự án Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và dự kiến danh mục dự án giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:

1. Đánh giá việc thực hiện quản lý bảo vệ và phát triển rừng

1.1. Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2018:

a) Công tác tổ chức thực hiện:

Thực hiện Quyết định số 4817/QĐ-BNN-TCLN ngày 21/11/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3329/QĐ-UBND ngày 7/9/2017 về việc thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020. Ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo cấp tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh. Hàng năm, Ban chỉ đạo đều được rà soát, tổ chức kiện toàn theo chức năng nhiệm vụ của từng thành viên Ban chỉ đạo, đồng thời quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo cũng được rà soát điều chỉnh.

Việc thực hiện nguồn vốn ngân sách nhà nước Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp được tổ chức thực hiện như sau:

+ Đối với nguồn vốn sự nghiệp, phân bổ trực tiếp cho các chủ rừng là tổ chức như các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên; Ban quản lý dự án các huyện để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

+ Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển được phân bổ cho các dự án thuộc danh mục các dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ kế hoạch và đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Ngoài ra, đối với các nguồn vốn chi trả dịch vụ môi trường rừng, vốn trồng rừng thay thế được tổ chức thực hiện theo chính sách quy định hiện hành đối với việc quản lý thực hiện các nguồn vốn.

b) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2018:

- Công tác quản lý bảo vệ rừng:

Đã chỉ đạo rà soát các vùng trọng điểm an ninh rừng để tập trung nguồn lực đầu tư, quản lý có trọng tâm, kết quả rà soát toàn tỉnh có trên 28.600 ha trọng điểm khai thác, xâm lấn rừng; chỉ đạo cơ quan chức năng xây dựng, thực hiện hiệu quả các phương án, đề án BVR tận gốc: Giữ vững ổn định an ninh rừng và quản lý chặt chẽ nguồn lâm sản khai thác từ rừng tự nhiên; Không có tụ điểm, điểm nóng về khai thác, phá rừng, mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản; các vụ việc có liên quan đến lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng đều được chỉ đạo kịp thời, giải quyết dứt điểm, số vụ vi phạm trên địa bàn tỉnh, diện tích rừng và lâm sản thiệt hại năm sau giảm so với năm trước từ 20% trở lên.

- Thực hiện khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng từ Ngân sách Trung ương từ Chương trình mục tiêu PTLN bền vững: 299.413,8 ha, chủ rừng tự bảo vệ: 301.422,2 ha.

- Về công tác phát triển rừng:

+ Công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp tiếp tục được tăng cường và được kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ vật liệu giống, gieo ươm, cho đến xuất vườn, đã cơ bản giải quyết dứt điểm tình trạng sử dụng giống không rõ nguồn gốc đưa vào trồng rừng, đã phối hợp UBND các huyện thành lập đoàn liên ngành tổ chức được 63 đợt kiểm tra của 34 cơ sở sản xuất kinh doanh giống lâm nghiệp, kết quả đều đánh giá các đơn vị sản xuất kinh doanh đảm bảo theo quy định.

+ Thực hiện Đề án Phát triển rừng trồng kinh doanh gỗ lớn theo Quyết định số 4170/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, đến nay đã hình thành vùng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, đưa diện tích rừng trồng kinh doanh gỗ lớn toàn tỉnh lên 45.500 ha/56.000 ha, đạt 81,3% kế hoạch phát triển rừng kinh doanh gỗ lớn giai đoạn 2016-2020, các loài cây trồng chủ yếu là Keo tai tượng úc, Trầu, Sao đen và một số loài cây bản địa như Lim xanh, Lát hoa, Xoan ta...

- Phát triển, nâng cao năng suất chất lượng rừng có nhiều chuyển biến tích cực, các chủ dự án và các hộ nhận khoán đã quan tâm lựa chọn cơ cấu cây trồng phù hợp với từng điều kiện lập địa, chất lượng cây giống đảm bảo chất lượng, kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng đảm bảo đúng quy trình; tỷ lệ cây sống cao (>90%), rừng trồng sinh trưởng, phát triển nhanh, đồng đều, không bị sâu bệnh.

- Triển khai thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững, đã chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp liên doanh, liên kết với các chủ rừng để đầu tư trồng rừng thâm canh gỗ lớn, gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC. Đến nay, toàn tỉnh đã cấp chứng chỉ FSC được 7.129 ha. Trong đó: Rừng trồng gỗ, luồng 4.084 ha, rừng tự nhiên nửa vầu: 3.045 ha, với 2.072 hộ tham gia.

Kết quả trồng rừng giai đoạn 2016-2018 đã trồng được 31.000 ha rừng (Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: 1.057,5 ha; trồng rừng sản xuất: 29.942,5 ha). Thực hiện khoanh nuôi rừng đạt 5.806,6 ha. Chăm sóc tốt 42.560 ha rừng. Trồng cây phân tán đạt 6 triệu cây. Độ che phủ rừng đến năm 2018 đạt 53,03%.

- Về công tác sử dụng rừng: Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát khai thác tận dụng, tận thu lâm sản trên địa bàn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền; chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017; của Chính phủ tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 7919/BNN-TCLN ngày 21/9/2017, giai đoạn 2016-2018 toàn tỉnh đã khai thác gỗ rừng trồng, lâm sản ngoài gỗ (luồng, nửa vầu...) Khai thác gỗ rừng trồng 1.589.054 m³; Khai thác luồng đạt 154.179 nghìn cây; Khai thác nửa, vầu đạt 225.495 tấn.

- Về công tác chi trả DVMTR: Thực hiện chính sách chi trả Dịch vụ môi trường rừng, trong giai đoạn 2016 - 2018, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã chi trả cho công tác Bảo vệ và phát triển rừng trên toàn tỉnh đạt 39.782,9 triệu đồng (Năm 2016: 7.543,1 triệu đồng; Năm 2017: 9.312,8 triệu đồng; Năm 2018: 22.927,0 triệu đồng).

1.2. Một số khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn lớn nhất trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình đó là thiếu nguồn lực để thực hiện các chính sách bảo vệ và phát triển rừng đã được ban hành, cụ thể:

+ Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, theo các định mức quy định tại Quyết định 38/2016/QĐ-TTg, để đảm bảo thực hiện các chính sách trồng rừng phòng hộ, đặc dụng, hỗ trợ trồng rừng sản xuất, tổng nhu cầu cả giai đoạn 2016-2020 có nhu cầu vốn 300.000 triệu đồng (mỗi năm bình quân 60.000 triệu đồng). Tuy nhiên, tại Quyết định 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 với tổng vốn: 100.000 triệu đồng, đáp ứng 30% nhu cầu kế hoạch vốn.

+ Đối với nguồn vốn sự nghiệp kinh tế theo quy định tại Nghị định 75/2015/NĐ-CP và Quyết định 38/2016/QĐ-TTg, Nhu cầu kế hoạch vốn hàng năm cho công tác khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng là 150.000 triệu đồng. Tuy nhiên trong giai đoạn 2016-2018, mỗi năm được Trung ương phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp cho khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng từ Nguồn vốn mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Nguồn vốn Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp tổng vốn bình quân hàng năm là 64.000 triệu đồng, đáp ứng được 42% so với kế hoạch vốn. Thanh Hóa là tỉnh có 06 huyện nghèo thuộc Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị Quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên nguồn vốn MTQG giảm nghèo bền vững hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng thấp so với nhu cầu bảo vệ rừng toàn tỉnh hàng năm mới đáp ứng được 57% - 65% so với định mức hỗ trợ quy định nên chưa khuyến khích, thu hút được người dân tích cực tham gia hoạt động bảo vệ rừng.

- Các chính sách về đầu tư phát triển lâm nghiệp hiện nay, mới chỉ tập trung hỗ trợ cho các hộ gia đình với mức hỗ trợ thấp, manh mún chưa có những chính sách thu hút các nhà đầu tư vào lâm nghiệp để tạo động lực thúc đẩy, nâng cao năng suất giá trị sản xuất lâm nghiệp.

- Việc đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng chưa được các cấp chính quyền địa phương, các chủ rừng quan tâm đúng mức; nguồn kinh chủ yếu đang dựa vào nguồn ngân sách Trung ương và huy động nguồn lực trong dân đầu tư trồng rừng sản xuất; ngân sách tỉnh, huyện đầu tư hàng năm ít. Các nguồn vốn tín dụng, vốn vay ưu đãi đầu tư vào bảo vệ, phát triển rừng trên diện tích được giao, khoán, chưa được nhiều.

1.3. Một số kiến nghị đề xuất

Cần rà soát lại các chính sách hỗ trợ hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong đó cần phải tuân thủ nguyên tắc; Việc ban hành chính sách phải gắn với cân đối nguồn lực để thực hiện chính sách. Trách việc ban hành chính sách nhiều nhưng không cân đối được nguồn lực để triển khai thực hiện.

Chính sách đầu tư cho lâm nghiệp trong giai đoạn tới cần hướng tới đối tượng hỗ trợ là các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp áp dụng công nghệ cao để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành, từng bước hội nhập quốc tế.

Để các địa phương có trách nhiệm trong việc bố trí nguồn lực để thực hiện hỗ trợ đầu tư cho lâm nghiệp cần quy định rõ tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương với ngân sách trung ương bố trí hàng năm để thúc đẩy ngành phát triển.

Hệ thống hạ tầng lâm sinh hiện nay còn thiếu do đó cân quan tâm đầu tư nhất là hệ thống đường lâm nghiệp để nâng cao hiệu quả công tác trồng rừng sản xuất.

2. Danh mục các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020.

Tại Quyết định 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai

đoạn 2016-2020, tỉnh Thanh Hóa có 04 dự án thuộc danh mục các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020, bao gồm:

a) *Trồng chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất có tổng mức đầu tư ngân sách Trung ương được duyệt là 100.000 triệu đồng.*

- Lũy kế số vốn đã được bố trí đến hết năm 2019 là 68.500 triệu đồng, đạt 68,5% kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020. Nguồn vốn được phân bổ chủ yếu thực hiện các hạng mục hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng (48.500 triệu đồng; đầu tư cơ sở hạ tầng lâm sinh (20.000 triệu đồng), vốn còn lại chưa được giao kế hoạch: 31.500 triệu đồng.

- Về nhu cầu vốn năm 2020: Tổng nhu cầu vốn cho Trồng chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất năm 2020 là: 31.500 triệu đồng

b) *Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 là 30.000 triệu đồng.*

- Lũy kế số vốn đã được bố trí đến hết năm 2019 là 22.533 triệu đồng, vốn còn lại chưa được giao kế hoạch: 7.467 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn năm 2020: Để có nguồn vốn kịp thời thực hiện dự án đảm bảo cho công tác phòng chống cháy rừng trong năm 2020, đề nghị bố trí đủ nguồn vốn ngân sách Trung ương: 7.467 triệu đồng.

c) *Dự án Hỗ trợ VQG Bến En: Tổng vốn NSTW là 84.367 triệu đồng (Quyết định 230/QĐ-22/01/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa). Lũy kế số vốn đã bố trí đến 2015 là 46.787 triệu đồng; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 1.500 triệu đồng, đã bố trí giai đoạn 2016-2019 là 1.500 triệu đồng. Như vậy đối với dự án này còn thiếu 36.080 triệu đồng (không trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020); dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 36.080 triệu đồng.*

d) *Dự án hỗ trợ, xây dựng cơ sở hạ tầng VQG Bến En: Tổng vốn NSTW là 80.000 triệu đồng; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 500 triệu đồng; dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 79.500 triệu đồng.*

3. Dự kiến danh mục các dự án sử dụng ngân sách Trung ương 2021-2025:

Để thực hiện các mục tiêu nâng cao năng suất chất lượng giá trị của rừng thực hiện tốt các nội dung đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch giai đoạn 2021-2025; Dự kiến sẽ xin chủ trương chuyển tiếp 02 dự án đã được phê duyệt và xây dựng khởi công mới 03 dự án với tổng nhu cầu vốn: 434.080 triệu đồng. Gồm:

3.1 Chuyển tiếp dự án: 115.580 triệu đồng:

a) *Dự án Hỗ trợ VQG Bến En: 36.080 triệu đồng.*

b) *Dự án hỗ trợ, xây dựng cơ sở hạ tầng VQG Bến En: 79.500 triệu đồng*

3.2 Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 318.500 triệu đồng.

a) *Trồng chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất giai đoạn 2021-2025:*

Với mục tiêu là triển khai các chính sách lâm nghiệp như hỗ trợ trồng rừng sản xuất; phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng cây phân tán; Xây dựng đường lâm nghiệp cho vùng nguyên liệu tập trung ở những đơn vị, địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; các nội dung hỗ trợ khác theo quy định của Thông tư 21/2017/TT-BNNPTNT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thực hiện chung một dự án; với mức khái toán vốn đầu tư 150.000 triệu đồng (bình quân mỗi năm 30.000 triệu đồng).

b) *Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025: 110.000 triệu đồng.*

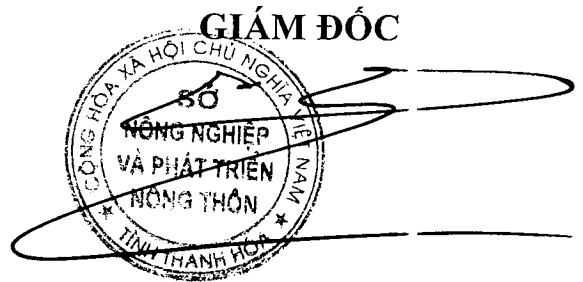
c) *Dự án hỗ trợ đường lâm nghiệp: 58.500 triệu đồng.*

(Chi tiết danh mục các dự án có phụ biểu kèm theo)

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, LN.



Lê Đức Giang

